ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3486 /QĐ-UBND	*Việt Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA

Căn cứ Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ khoa học và công nghệ V/v công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch UBND phường Việt Hoà về Hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND phường Việt Hoà tại Bản xác nhận số 3451/ BXN-UBND ngày 10/11/2026;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND phường Việt Hòa phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động.

(Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, các Phòng chuyên môn và cán bộ công chức thuộc UBND phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

CHỦ TỊCH

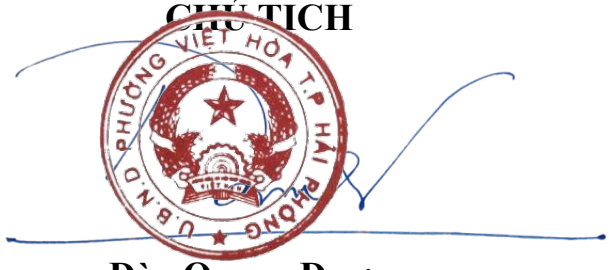

Đào Quang Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----&&&----

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng
tại Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015
(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 11/11/2026 của Chủ tịch UBND phường Việt Hòa)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Việt Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2026
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG VIỆT HÒA T.P HẢI PHÒNG

Đào Quang Dương

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND PHƯỜNG VIỆT HÒA ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 11/11/2026 của Chủ tịch UBND phường Việt Hòa)

STT	Quy trình/Lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
I. QUY TRÌNH HỆ THỐNG			
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHHTQL	
4	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản	HD.01	
5	Hướng dẫn Quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định tính)	HD.02	
6	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03	
7	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD.04	
8	Họp xem xét lãnh đạo	TQ.05	
II. CÁC LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Lĩnh vực Đường bộ		
2	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa		
3	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
4	Lĩnh vực Nhà ở và công sở		
5	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc		
6	Lĩnh vực Bảo hiểm		
7	Lĩnh vực Đất đai; địa chất và khoáng sản		
8	Lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; sự cố tràn dầu; thú y; an toàn đập và hồ chứa		
9	Lĩnh vực Môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		
10	Lĩnh vực Tài nguyên nước		
11	Lĩnh vực Trồng trọt		

STT	Quy trình/Lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
12	Lĩnh vực Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi		
13	Lĩnh vực Thủy sản		
14	Lĩnh vực Giảm nghèo		
15	Lĩnh vực Chăn nuôi		
16	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý		
17	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		
18	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp		
19	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		
20	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương		
21	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
22	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước		
23	Lĩnh vực Quản lý công sản		
24	Lĩnh vực Tài chính đất đai		
25	Lĩnh vực Điện lực		
26	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
27	Lĩnh vực Dân số, bà mẹ - trẻ em		
28	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng		
29	Lĩnh vực Trẻ em		
30	Lĩnh vực Gia đình		
31	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử		
32	Lĩnh vực Thể dục thể thao, văn hóa; di sản văn hóa		
33	Lĩnh vực Người có công		
34	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước; lĩnh vực hội quỹ		
35	Lĩnh vực Đào tạo nghề		
36	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo		
37	Lĩnh vực Công tác dân tộc		

STT	Quy trình/Lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
38	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác		
39	Lĩnh vực Giáo dục mầm non		
40	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
41	Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên		
42	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học		
43	Lĩnh vực Giáo dục trung học		
44	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; kiểm định chất lượng		
45	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành (hiệu lực thi hành từ 01/7/2026)		
46	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở		
47	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước		
48	Lĩnh vực Chứng thực		
49	Lĩnh vực Hộ tịch		
50	Lĩnh vực Nuôi con nuôi		
51	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, xử lý đơn thư; thanh tra		
52	Lĩnh vực Tiếp cận thông tin		